

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh

Bà Phan Thị Trang Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quách Bích L, sinh năm 1995 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn) đề ngày 06 tháng 3 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Quách Bích L trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2011 qua mai mối của hai bên gia đình nên bà Quách Bích L và ông Nguyễn Ngọc N thành hôn với nhau. Hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào năm 2013.

Quá trình chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do ông N không quan tâm vợ con, không chăm lo

làm ăn mà thường xuyên đánh đập bà. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc N.

- Về nuôi con chung: Có hai người con tên Nguyễn Nhật Nguyên, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2012 (nam) và Nguyễn Nhật Ngân, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2019 (nam). Hiện các con đang sống chung với ông N, khi ly hôn con chung Nhật Nguyên theo ai thì người đó nuôi dưỡng, còn Nhật Ngân bà L giao cho ông N nuôi, bà L đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 4 năm 2023 bà L đồng ý giao hết hai người con chung cho ông N nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con bà L tự thỏa thuận với ông N nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc N:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông N không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông N vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa: Bà Quách Bích L và ông Nguyễn Ngọc N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Quách Bích L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc N, con chung giao cho ông N nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con bà L tự thỏa thuận với ông N và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông N cư trú tại ấp Xẻo Lớn, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Quách Bích L có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Ngọc N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần 02 tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Năm 2011 bà L và ông N kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 02 tháng 10 năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Quách Bích L và ông Nguyễn Ngọc N được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà L yêu cầu ly hôn với ông N vì vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông N không chăm sóc vợ con mà có hành vi bạo lực gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân giữa hai đương sự cũng không khắc phục được mâu thuẫn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà L và ông N đã đến mức trầm trọng, bởi lẽ Tòa án có tổ chức các phiên hòa giải để hàn gắn hôn nhân nhưng ông N vẫn không tham gia, chứng tỏ ông N không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Quách Bích L đối với ông Nguyễn Ngọc N theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Bà L xác định vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Nhật Nguyên, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2012 (nam) và Nguyễn Nhật Ngân, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2019 (nam). Khi ly hôn bà L đồng ý giao Nhật Nguyên và Nhật Ngân cho ông N nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án ông N không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, Tòa án không thể liên lạc được để ghi ý kiến của cháu Nhật Nguyên. Tuy nhiên, từ khi bà L và ông N sống ly thân thì các cháu có cuộc sống ổn định bên ông N, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của hai cháu nên Hội đồng xét xử giao hai cháu Nhật Nguyên và Nhật Ngân cho ông N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*".

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Quách Bích L phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự

và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà L được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Quách Bích L. Cho bà Quách Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc N.

- Về nuôi con chung: Giao hai người con chung là cháu Nguyễn Nhật Nguyên, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2012 (nam) và Nguyễn Nhật Ngân, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2019 (nam) cho ông Nguyễn Ngọc N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Quách Bích L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06 tháng 3 năm 2023, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, bà L không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trương Thị Hồng Ngân**